

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2020/HS-ST**  
Ngày: 11/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Văn Lầy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Nam Tiến – Giám đốc Trung tâm Văn hóa TT và TT huyện

T

2. Bà Thái Thị Dung – Bí thư Đảng ủy xã H

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án huyện T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T** tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/HSST, ngày 15/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/QĐXXST-HS ngày 14/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐ-HPT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thị S**, Giới tính: Nữ; Sinh năm 1993; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: xóm 3, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: xóm 1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn C (sinh năm 1959); Mẹ: Dương Thị A1 (sinh năm 1959); Anh, chị, em ruột: có 06 người (Lớn nhất sinh 1982, nhỏ nhất sinh năm 1996); Chồng: Nguyễn P (sinh năm 1991); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27/5/2020, hiện đang tại ngoại ở xóm 3, xã Phước Thê, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, Giới tính: Nữ; Sinh năm 1991; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm 3, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn C (sinh năm 1959); Mẹ: Dương Thị A (sinh năm 1959); Anh, chị, em ruột: có 06 người (Lớn nhất sinh 1982, nhỏ

nhất sinh năm 1996); Chồng: Nguyễn Văn D (sinh năm 1989); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27/5/2020, hiện đang tại ngoại ở xóm 3, xã Phước Thê, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Thị A**, Giới tính: Nữ; Sinh năm 1986; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: xóm 3, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn C (sinh năm 1959); Mẹ: Dương Thị A1 (sinh năm 1959); Anh, chị, em ruột: có 06 người (Lớn nhất sinh 1982, nhỏ nhất sinh năm 1996); Chồng: Nguyễn L (sinh năm 1981); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 27/5/2020, hiện đang tại ngoại ở xóm 3, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người bị hại: Bà **Huỳnh Thị H1**, sinh năm 1989 ; Địa chỉ: xã Phước Thê, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 02 năm 2020 Nguyễn Thị S cùng Nguyễn Thị A và Nguyễn Thị H từ xã P đi xe mô tô đến chợ L ở khu phố 4, thị trấn L để mua đồ dùng cho gia đình. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày S, A và H đi đến chỗ gửi xe để lấy xe đi về thì S nhìn thấy Huỳnh Thị H1 cùng con trai H1 là Huỳnh Thái N cũng đến khu vực gửi xe. Do S nghi ngờ H1 có quan hệ tình cảm bất chính với chồng mình và vào ngày 22/01/2020 H1 có đánh S bị thương ở vùng mặt nên S liền nói với H và A “Nó kia” rồi nói tiếp “bây giờ tao đánh nó, có gì thì có mấy bà” thì H và A nói “Mày đánh đi, có gì thì có tao, nghĩa là H và A đứng gần đó giúp sức cho S nếu thấy S thất thế sẽ vào cùng với S đánh Hồng hoặc có ai đó vào đánh S thì A và H sẽ giúp đánh lại. S lao vào giật tóc H1, H cũng theo sau giật tóc rồi dùng tay đánh vào mặt H1, S và Hồng ôm nhau giằng co qua lại thì S quật ngã H1 ngã xuống đường nhựa rồi ngồi trên người Hồng dùng tay cào cấu nhiều cái vào vùng mặt H1 gây thương tích, H1 dùng tay che mặt lại thì S dùng chân đá vào người của H1. Trong lúc S đánh Hồng thì có nhiều người vào can ngăn thì bị A và H cản lại nói “Không được can ngăn, nó lấy chồng người ta được rồi còn đánh người ta nữa, bây giờ cho con này nó đánh lại” nên không ai dám vào can ngăn. Đánh được một lúc thì S thả H1 ra rồi với A, H lấy xe đi về. H1 đến Trung tâm y tế huyện Tuy Phong điều trị vết thương sau đó làm đơn tố cáo yêu cầu xử lý đối với S, A, H.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 99/2020/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Huỳnh Thị H1:

- Vùng mặt phải có 04 vết xước da, đã được trị hiện để lại vết thâm mờ;
- + Vết 1 không liên tục, kích thước 7,5 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%;

- + Vết 2 không liên tục, kích thước 6 x 4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%;
- + Vết 3 kích thước 3,5 x 1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1,5%;
- + Vết 4 kích thước 2,5 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1,5%;
- Xước da vùng cổ phải, đã được điều trị, hiện để lại vết thâm mờ, kích thước 3 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%
- Vùng mặt trái có 04 vết xước da, đã được điều trị hiện để lại vết thâm mờ:
- + Vết 1 kích thước 1,5 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1,5%;
- + Vết 2 không liên tục, kích thước 6 x 0,8cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%;
- + Vết 3 kích thước 4,5 x 0,8cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%;
- + Vết 4 kích thước 1,5 x 0,4cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1,5%;
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.
- Các vết xước da do vật tày gây ra;
- Các vết xước da có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 61/CT-VKS-TP ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị S mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Thị A mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Huỳnh Thị H1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong

Các bị cáo không nói lời sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị H khai nhận toàn hành vi của mình theo như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố các bị cáo, cụ thể: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/02/2020 tại Chợ Liên Hương thuộc khu phố 4, thị trấn Liên Hương do nghi ngờ H1 quan hệ bất chính với chồng mình nên vào ngày 22/01.2020 giữa Hồng với bị cáo S có xô sát qua lại làm cho bị cáo S bị thương tích ở vùng mặt, khi gặp Hồng tại chỗ gửi xe Chợ Liên Hương bị cáo S, Ánh, H cấu kết với nhau để đánh trả lại, xong bị cáo S lao vào đánh Hồng trước, tiếp đó H theo sau cũng tham gia đánh H1. Trong lúc S đánh H1 thì có nhiều người vào can ngăn thì bị cáo H và Ánh can ngăn không cho người vào can ngăn mà để cho bị cáo S đánh H1, đánh xong một lúc bị cáo S, H cùng bị cáo Ánh lấy xe ra về. H1 đến Trung tâm y tế huyện Tuy Phong điều trị thương tích và làm đơn tố cáo yêu cầu xử lý các bị cáo S, H, Ánh theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 99/2020/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Huỳnh Thị H1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%. Các vết xước da do vật tày gây ra; Các vết xước da có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án Cố ý gây thương tích, xảy ra vào khoảng hơn 11 giờ ngày 05/02/2020 tại khu phố 4, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận do các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Thị A cùng thông nhất ý chí dùng tay cào cấu vào vùng mặt, đầu, cổ của Huỳnh Thị H1 gây tổn thương cơ thể 18%. Vụ án có đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo H và Ánh thông nhất ý chí cùng bị cáo S gây thương tích cho H1 nên cả 03 bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra.

Vì vậy, Cáo trạng số 61/CT-VKS-TP ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Thị A phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và

sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý, bất chấp pháp luật, hành động của các bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an nơi công cộng nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong vụ án này bị cáo S là người khởi xướng và trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên cần xử lý nghiêm khắc hơn bị cáo H và bị cáo A tham gia với vai trò giúp sức. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, các bị cáo là phụ nữ, có nhân thân rõ ràng, một phần do nhận thức còn hạn chế, hơn nữa vụ việc xảy ra cũng 01 phần do lỗi của người bị hại, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh, nhân thân của các bị cáo nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra đời sống xã hội mà để các bị cáo cải tạo bên ngoài dưới sự giám sát của địa phương cũng đủ cho các bị cáo suy ngẫm những sai trái, lỗi lầm của mình.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về tang, vật chứng vụ án: Không thu giữ nên không xem xét

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị H1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường các chi phí điều trị thương tích cho bà mà để hai bên tự thương lượng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[8] Về án phí: Các bị cáo S, H, A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị A** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị S 12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo **Nguyễn Thị H 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo **Nguyễn Thị A 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo S, H và A cho UBND xã Phước Thề, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị A mỗi người phải nộp **200.000** đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế độ án treo cho các bị cáo)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo; người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Văn Lầy**